TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI** Số: 10/2025/QĐCNHGT-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Phan Văn B và ông Điểu Thanh D, bà Điểu Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" của ông Phan Văn B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2025, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ông Phan Văn B, sinh 1983

Địa chỉ: Thôn 4, xã P, tỉnh Đồng Nai

+ Người bị kiện: Ông Điểu Thanh D, sinh năm 1960

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Điểu Thị L, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 02 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ông Điểu Thanh D và bà Điểu Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn B tổng số tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng. Trong đó, nợ gốc là 70.0000.000 (bảy mươi triệu) đồng, nợ lãi là 10.000.000 (mười triệu) đồng vào ngày 23 tháng 10 năm 2025.

- Ông Phan Văn B có nghĩa vụ trả lại cho ông Điểu Thanh D và bà Điểu Thị L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc): số CH00103/CQ ngày 19 tháng 7 năm 2018 do Uỷ ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông hộ ông Điểu Thanh D và bà Điểu Thị L.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu

của người được thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 13 – Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm